TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2025.
Về việc:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh.
*Các hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phạm Đức Tuế;
2. Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Mai H, sinh năm:1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm ĐD, xã PĐ, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay" Xóm BM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Mông Chí H1, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Xóm ĐD, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn – chị Hoàng Mai H trình bày như sau:

Chị và anh Mông Chí H1 gặp gỡ, quen biết một thời gian thì hai bên nảy sinh tình cảm yêu đương đôi lứa, hai bên quyết định kết hôn, được hai bên gia đình nhất trí và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Chị và anh H1 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/5/2015. Sau khi cưới chị và anh H1 chung sống với gia đình anh H1 tại xóm Đèo De, xã PĐ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu anh chị chung sống H phúc, mâu thuẫn bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 thường xuyên đi làm xa nhà, ít có thời gian quan tâm đến vợ và

gia đình. Năm 2021, anh H1 bị bệnh chị đã vào Thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc anh mấy tháng và chị có nghi ngờ anh H1 có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn giữa chị vào anh H1 càng trầm trọng. Ngoài ra, giữa chị và anh H1 không có con chung dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hoà giải được. Từ tháng 3 năm 2023 chị và anh H1 sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị H xác định, chị và anh H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh Mông Chí H1 để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh H1 trước pháp luật. Tuy nhiên, anh H1 không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, bà Bùi Thị Oanh là mẹ đẻ của anh H1 cung cấp thông tin: Gia đình đã nhận được các văn bản của Toà án và đã thông báo cho anh H1 biết, nhưng anh H1 hiện đi lại còn khó khăn nên anh H1 không đến Toà án làm việc. Bà Oanh xác nhận chị H và anh H1 được tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống bà thấy chị H và anh H1 cũng có mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3 năm 2023. Bà đã nói chuyện với anh H1, anh H1 đồng ý ly hôn với chị H, về con chung: chị H và anh H1 không có con chung; về tài sản chung bà khong biết rõ anh chị có tài sản chung không nhưng bà không thấy ai đến đòi nợ vợ chồng anh chị. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh H1 gia đình bà cũng đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh H1.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết xin ly hôn; Về con chung; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị H xác định, chị và anh H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của pháp luật. Đối với đương sự: Chị H đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự, anh H1 không chấp hành, không tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Mai H với anh Mông Chí H1. Về con chung; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Mai H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án cư trú tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Mông Chí H1 – là bị đơn trong vụ án đã được Toà án tống đạt Giấy triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mai H và anh Mông Chí H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh Mông Chí H1 để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh H1 trước pháp luật. Tuy nhiên, anh H1 không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản nêu ý kiến của mình, như vậy chứng tỏ anh H1 không quan tâm, không muốn níu kéo mối quan hệ hôn nhân với chị H nữa. Bà Oanh là mẹ đẻ anh H1 cung cấp thông tin: Anh H1 đã nhận được các văn bản của Toà án, bà có hỏi ý kiến thì anh H1 đồng ý ly hôn với chị H, bà Oanh xác định chị H và anh H1 không có con chung, tài sản chung, nợ chung không có và gia đình bà đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh H1. Căn cứ lời trình bày của chị H thấy: Quá trình chung sống, giữa chị H và anh H1 nảy sinh nhiều mâu

thuẫn, ly kỵ lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H kiên quyết xin được ly hôn với anh H1. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho ly hôn giữa chị H với anh H1.

Về con chung; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị H xác định, chị và anh H1 không có. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Mai H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Mai H với anh Mông Chí H1.

2. Về con chung: Không có; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Mai H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa theo biên lai thu số 0006379, ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa;
(ĐKKH số 18 ngày 04/05/2015)
- Lưu HS.

Lê Hồng Khánh